

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG

THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ SHB

Áp dụng từ ngày: 02/10/2023

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (sau đây gọi tắt là “SHB”) trân trọng cảm ơn Chủ Thẻ đã tin tưởng lựa chọn sử dụng dịch vụ của SHB. Khi Chủ Thẻ lựa chọn việc mở và sử dụng Thẻ tín dụng tại SHB, Chủ Thẻ phải tuân thủ các nội dung đã thỏa thuận và các quy định của từng loại hình Dịch vụ. Bản Các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế SHB (sau đây gọi tắt là “Bản Điều Khoản Giao Dịch Chung”) này quy định cụ thể, chi tiết về việc mở và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế, là một phần không thể tách rời Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế SHB đã được Chủ Thẻ đồng ý và ký xác nhận.

Bằng việc ký vào Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế SHB, Chủ Thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và tuân thủ nội dung của Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế SHB và Bản Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

MỤC I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ:

1. Các thuật ngữ trong Bản Điều Khoản Giao Dịch Chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế SHB (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”), quy định về sản phẩm, dịch vụ mà Chủ Thẻ tham gia và quy định có liên quan của Pháp luật.
2. Các thuật ngữ khác trong Bản Điều Khoản Giao Dịch Chung này được hiểu như sau:
 - a) **Ngân Hàng (SHB):** bao gồm Hội sở, các Chi nhánh (CN)/Trung tâm kinh doanh (TTKD), các Phòng giao dịch (PGD) của Ngân hàng TMCP Sài Gòn–Hà Nội.
 - b) **Tổ Chức Thẻ Quốc Tế (TCTQT):** là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các TCPHT, TCTTT, Tổ chức chuyển mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan khác để hợp tác về hoạt động thẻ ngân hàng đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
 - c) **Tổ Chức Phát Hành Thẻ (TCPHT):** là Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ theo quy định của NHNN Việt Nam.
3. **Hợp Đồng:** là Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng /Đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế SHB và Bản Điều Khoản Giao Dịch Chung cùng các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
 - d) **Thẻ:** là Thẻ tín dụng quốc tế SHB được phát hành cho Chủ Thẻ trên cơ sở cấp một hạn mức tín dụng tuần hoàn để Chủ Thẻ sử dụng thanh toán hàng hóa, dịch vụ, nạp rút tiền mặt trong hạn mức mà không được sử dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước.
 - e) **Chủ Thẻ:** là cá nhân được SHB cung cấp Thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ (nếu có).
 - f) **Chủ Thẻ Chính:** là cá nhân đề nghị và giao kết Hợp Đồng với SHB.
 - g) **Chủ Thẻ Phụ:** là cá nhân được Chủ Thẻ Chính cho phép sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ Chính bằng việc đăng ký mở Thẻ Phụ được hiểu Chủ Thẻ Chính đồng thời cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ của Chủ Thẻ Phụ.
 - h) **Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ (ĐVCNT):** là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
 - i) **ATM:** là thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, thay đổi PIN, tra cứu thông tin Thẻ hoặc các giao dịch khác.
 - j) **PIN:** là mã số mật được TCPHT cấp cho Chủ Thẻ lần đầu và sau đó Chủ Thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các Giao Dịch Thẻ.
 - k) **OTP:** là mật khẩu sử dụng một lần được SHB cung cấp cho Chủ Thẻ nhằm xác thực giao dịch trực tuyến.

- l) **CVV2/CVC2:** là mã bảo mật Thẻ được sử dụng khi giao dịch trực tuyến, CVV2/CVC2 gồm 03 chữ số được in ở mặt sau Thẻ.
- m) **Tài Khoản Thẻ Tín Dụng:** là tài khoản của Chủ Thẻ Chính do SHB mở để quản lý việc sử dụng hạn mức tín dụng SHB cấp cho Chủ Thẻ và quản lý các giao dịch, phí, lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ Phụ sử dụng cùng một Tài Khoản Thẻ Tín Dụng với Chủ Thẻ
- n) **Giao Dịch Thẻ:** là giao dịch được thực hiện bằng Thẻ hoặc bằng số Thẻ tại ĐVCNT, ATM, Internet hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của SHB.
- o) **Giao Dịch Thẻ Trực Tuyến:** là giao dịch mà Chủ Thẻ sử dụng thông tin Thẻ đặt mua hàng hóa, dịch vụ qua Internet.
- p) **Hóa Đơn Thanh Toán:** là chứng từ xác nhận giao dịch bằng Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện.
- q) **Hạn Mức Sử Dụng Thẻ:** là tổng số tiền giao dịch hoặc tổng số lần giao dịch tối đa trên Thẻ hoặc trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng trong một lần, trong một ngày hoặc một số ngày nhất định do SHB quy định.
- 4. **Sao Kê:** là bảng kê Tài Khoản Thẻ Tín Dụng, liệt kê chi tiết các thông tin sau: (i) các giao dịch phát sinh trong kỳ sao kê (các khoản thanh toán hàng hóa dịch vụ, rút tiền mặt cùng phí và lãi phát sinh, các khoản trả nợ); (ii) Dư Nợ của Thẻ tại SHB; (iii) Giá Trị Thanh Toán Tối Thiểu, Ngày Đến Hạn Thanh Toán; và (iv) các thông tin khác (nếu có). Sao Kê được gửi cho Chủ Thẻ hàng tháng sau Ngày Sao Kê để làm căn cứ trả nợ.
- 5. **Ngày Sao Kê:** là ngày SHB lập Sao Kê Tài khoản Thẻ Tín Dụng. Ngày Sao Kê là một ngày cụ thể trong tháng do SHB quy định với từng loại sản phẩm.
- 6. **Dư Nợ:** là số dư nợ của Tài Khoản Thẻ Tín Dụng, bao gồm giá trị các giao dịch, phí và lãi liên quan đến sử dụng Thẻ.
- 7. **Giá Trị Thanh Toán Tối Thiểu:** là khoản tiền tối thiểu mà Chủ Thẻ phải thanh toán cho SHB trong mỗi kỳ Sao Kê.
- r) **Ngày Đến Hạn Thanh Toán:** là ngày cuối cùng mà Chủ Thẻ phải thanh toán cho SHB các khoản chi tiêu cùng phí và lãi phát sinh trong kỳ Sao Kê theo quy định của SHB. Ngày Đến Hạn của các kỳ thanh toán được ghi nhận cụ thể tại Sao Kê do SHB gửi đến Chủ Thẻ.**FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act):** là Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài được ban hành bởi Hoa Kỳ.

Điều 2. Phạm Vi Sử Dụng Thẻ

- 1. Thẻ được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ; nạp, rút tiền mặt; không được sử dụng Thẻ để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước.¹
- 2. Chủ Thẻ cũng có thể sử dụng thông tin Thẻ và thông qua việc sử dụng các yếu tố xác thực Chủ Thẻ như số PIN và/hoặc số CVV2/CVC2 và/hoặc OTP để thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến và các giao dịch khác theo đăng ký với SHB (việc đăng ký để sử dụng các giao dịch này tuân theo quy định của SHB từng thời kỳ). Chủ Thẻ nhận thức đầy đủ rủi ro và chịu trách nhiệm khi thực hiện các giao dịch trên đây, đồng thời chịu trách nhiệm bảo mật các yếu tố xác thực Chủ Thẻ.

Điều 3. Các Quy Định Về Phí Phát Hành, Phí Sử Dụng Thẻ

- 1. Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán cho SHB các loại phí tại Biểu phí dịch vụ Thẻ theo quy định của SHB tương ứng với từng loại Thẻ mà Chủ Thẻ được phát hành phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm các loại phí sau:
 - a) **Phí phát hành:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi đăng ký phát hành Thẻ lần đầu.
 - b) **Phí phát hành nhanh (đã bao gồm phí phát hành):** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ yêu cầu lấy Thẻ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục phát hành và hồ sơ đề nghị phát hành Thẻ của Chủ Thẻ được SHB chấp nhận.

¹ Căn cứ Điểm b) Khoản 3 Điều 17 về “Nguyên tắc sử dụng thẻ”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng (Đã được sửa đổi, bổ sung)

- c) **Phí thường niên (thu theo năm):** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng Thẻ.
 - d) **Phí rút tiền mặt:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi thực hiện các giao dịch rút tiền tại ATM hoặc ĐVCNT, ĐUTM được phép cung cấp dịch vụ rút tiền. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM hoặc ĐVCNT/ĐUTM).
 - e) **Phí phạt chậm thanh toán:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Giá Trị Thanh Toán Tối Thiểu tính đến Ngày Đến Hạn Thanh Toán.
 - f) **Phí thay thế Thẻ:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế Thẻ khi Thẻ bị hỏng hay mất cắp/thất lạc...
 - g) **Phí thông báo Thẻ mất cắp, thất lạc:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ thông báo cho SHB Thẻ bị mất cắp, thất lạc. Khoản phí này được sử dụng để thanh toán cho TCTQT khi đăng ký Thẻ trên danh sách thẻ nghỉ ngơi, không được phép giao dịch (Stand in Account File của MasterCard hoặc Exception file của Visa) của TCTQT trên toàn cầu.
 - h) **Phí thay đổi hạn mức tín dụng:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ yêu cầu tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng và được SHB chấp nhận.
 - i) **Phí chuyển đổi hình thức đảm bảo sử dụng Thẻ:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ chuyển đổi hình thức đảm bảo.
 - j) **Phí xác nhận hạn mức tín dụng theo yêu cầu của Chủ thẻ:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ yêu cầu xác nhận hạn mức tín dụng, tình trạng Tài Khoản Thẻ Tín Dụng,... bằng văn bản tại quầy giao dịch.
 - k) **Phí quản lý các giao dịch bằng ngoại tệ:** là khoản phí được thu trên các giao dịch bằng ngoại tệ. Tất cả các giao dịch ngoại tệ được chuyển đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá trần theo giá bán ngoại tệ của SHB tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống.
 - l) **Phí cấp bản sao hoá đơn giao dịch:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp bản sao hoá đơn giao dịch ngoài hoá đơn Chủ Thẻ đã nhận tại ĐVCNT.
 - m) **Phí cấp bản sao bản thông báo giao dịch:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ tới SHB yêu cầu cấp thêm bản sao ngoài bản Sao Kê mà SHB đã gửi cho Chủ Thẻ hằng tháng.
 - n) **Phí tra soát khiếu nại:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác.
 - o) **Phí in lại PIN:** là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ yêu cầu in lại PIN giấy.
 - p) **Phí dịch vụ SMS:** là khoản phí cố định Chủ Thẻ phải trả hằng tháng để duy trì sử dụng dịch vụ SMS banking của SHB.
 - q) **Phí tra cứu giao dịch:** là khoản phí thu trên mỗi giao dịch tra cứu Giao Dịch Thẻ trên các thiết bị ATM, POS trong hệ thống SHB.
 - r) **Các khoản phí khác (nếu có):** theo quy định tại Biểu phí của SHB từng thời kỳ.
2. Biểu phí dịch vụ Thẻ được SHB quy định và niêm yết công khai tại Trụ sở chính, các điểm giao dịch và trên website chính thức của SHB.
 3. Trong trường hợp Biểu phí dịch vụ Thẻ có sự thay đổi, SHB sẽ thông báo đến Chủ Thẻ về việc sửa đổi, bổ sung này qua email mà Chủ thẻ đã đăng ký với SHB/kênh Ngân hàng điện tử/dưới bất kỳ hình thức nào khác do SHB quy định từng thời kỳ hoặc bằng văn bản công bố trên website chính thức của SHB và tại Trụ sở chính, Trung tâm kinh doanh, Chi nhánh, Phòng Giao dịch. Các thay đổi về phí có hiệu lực áp dụng với Chủ Thẻ sau 07 ngày kể từ ngày SHB thông báo. Việc Chủ Thẻ sử dụng Thẻ được coi là Chủ Thẻ đã đồng ý với các khoản phí sử dụng Thẻ. Trường hợp không đồng ý, Chủ Thẻ có trách nhiệm thông báo tới SHB về việc chấm dứt dịch vụ.²

Điều 4. Hạn Mức Thẻ³

² Căn cứ Điều 5 về “Phí Dịch vụ thẻ”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng (Đã được sửa đổi, bổ sung)

³ Căn cứ Điều 14 về “Hạn mức thẻ”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng (Đã được sửa đổi, bổ sung)

1. Hạn mức giao dịch Thẻ bao gồm: hạn mức thanh toán, hạn mức rút tiền và các hạn mức khác theo quy định của SHB. Chủ Thẻ có thể yêu cầu thay đổi một số hạn mức giao dịch Thẻ trong quá trình sử dụng theo quy định của SHB qua Hotline 24/7 hoặc kênh Ngân hàng điện tử SHB. Tùy thuộc vào chính sách của SHB trong từng thời kỳ, SHB có thể thay đổi, bổ sung các hạn mức giao dịch Thẻ. SHB sẽ thông báo cho Chủ Thẻ các điều chỉnh này qua email hoặc công bố công khai trên website chính thức của SHB. Đối với hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài, Thẻ được rút ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 (ba mươi) triệu đồng Việt Nam trong một ngày.
2. Hạn mức tín dụng : là hạn mức tín dụng mà SHB cấp cho Chủ Thẻ với số tiền được SHB phê duyệt. Hạn mức này có thể được SHB xem xét, điều chỉnh tăng/giảm trong quá trình sử dụng Thẻ khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Theo yêu cầu của Chủ Thẻ thông qua Hotline 24/7 hoặc kênh Ngân hàng điện tử SHB hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác do SHB quy định từng thời kỳ trên cơ sở hồ sơ cung cấp bổ sung (nếu có) và thông qua lịch sử giao dịch của Chủ Thẻ với SHB; thông tin cung cấp từ CIC và các kênh thông tin khác (nếu có).
 - b) Theo đánh giá lại của SHB khi Chủ Thẻ phát sinh nợ quá hạn đối với bất kỳ khoản tín dụng nào tại SHB và/hoặc các tổ chức tín dụng khác (nếu có) căn cứ trên lịch sử giao dịch của Chủ Thẻ với SHB; thông tin cung cấp từ CIC và/hoặc các kênh thông tin khác hoặc SHB đánh giá Chủ Thẻ phát sinh các dấu hiệu cảnh báo rủi ro cần điều chỉnh.
 - c) Căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro tín dụng liên quan đến Tài Khoản Thẻ Tín Dụng/Chủ Thẻ, SHB có toàn quyền (nhưng không có nghĩa vụ) điều chỉnh giảm hạn mức Thẻ và/hoặc giảm hạng Thẻ của Chủ Thẻ phù hợp theo quy định của SHB trong từng thời kỳ mà không cần được xác nhận/chấp thuận của Chủ Thẻ trước khi SHB thực hiện việc điều chỉnh. SHB sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về sự thay đổi hạn mức qua email/tin nhắn SMS và/hoặc bằng các hình thức khác do SHB quy định từng thời kỳ.
 - d) SHB được toàn quyền điều chỉnh tăng hạn mức tín dụng và/hoặc tăng hạng Thẻ của Chủ Thẻ phù hợp theo quy định của SHB trong từng thời kỳ khi nhận được xác nhận/chấp thuận của Chủ Thẻ qua email/Hotline 24/7/kênh Ngân hàng điện tử hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác do SHB quy định từng thời kỳ trước khi SHB thực hiện việc điều chỉnh và/hoặc thay đổi này.

Điều 5. Thẻ Phụ

1. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu phát hành thêm tối đa (03) Thẻ Phụ. Chủ Thẻ Chính và (các) Chủ Thẻ Phụ cùng sử dụng chung một Tài Khoản Thẻ Tín Dụng mà SHB cấp cho Chủ Thẻ Chính. Giao dịch Thẻ chính và (các) Thẻ phụ được thể hiện trên cùng một Sao Kê và được gửi cho Chủ Thẻ Chính để thanh toán.
2. Chủ Thẻ Chính là người chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ Chính và (các) Thẻ Phụ đồng thời chịu trách nhiệm thanh toán cho SHB toàn bộ Dư Nợ phát sinh khi được yêu cầu. Trong trường hợp Chủ Thẻ Chính bị mất năng lực hành vi dân sự/bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị lâm vào tình trạng khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi/bị tạm giữ hoặc bị tạm giam hoặc bị khởi tố/truy cứu trách nhiệm dân sự hoặc hình sự/chết/mất tích/đi khỏi nơi cư trú mà không liên lạc được/không thực hiện chi trả Dư nợ/ không có khả năng thanh toán toàn bộ Dư Nợ, (các) Chủ Thẻ Phụ phải có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ Dư Nợ của Thẻ phát sinh.
3. Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu SHB ngừng việc sử dụng Thẻ Phụ mà không cần sự đồng ý của (các) Chủ Thẻ Phụ khác. Trường hợp Thẻ Chính đóng Thẻ vĩnh viễn hoặc khóa Thẻ tự động do quá hạn, (các) Thẻ Phụ cũng đồng thời bị đóng/khóa cùng Thẻ Chính. Tuy nhiên, việc tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng của Thẻ Phụ không làm ảnh hưởng tới Thẻ Chính.

Điều 6. Lãi Suất, Thu Lãi và Phương Pháp Tính Lãi

1. **Lãi suất đối với việc sử dụng Thẻ:** Mức lãi suất của Thẻ bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn sẽ được SHB thông báo cho Chủ Thẻ tại thời điểm phát hành Thẻ. Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Mức lãi suất của Thẻ áp dụng theo quy định về lãi suất đối với từng sản phẩm Thẻ được SHB ban hành trong từng thời kỳ và được công bố công khai tại Trụ sở chính, Trung tâm kinh doanh, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và trên website chính thức của SHB.

2. Các trường hợp thu lãi:

- a) **Với giao dịch rút tiền mặt:** SHB sẽ tính lãi đối với số tiền giao dịch từ ngày tiếp theo kể từ ngày thực hiện giao dịch đến ngày Chủ Thẻ thanh toán số tiền đó. Các khoản lãi phát sinh trong kỳ sẽ được thể hiện trên Sao Kê.
- b) **Với giao dịch mua bán hàng hóa dịch vụ:**
 - (i) Trường hợp Chủ Thẻ thanh toán đúng hạn toàn bộ Dư Nợ, Chủ Thẻ sẽ được miễn lãi cho toàn bộ giao dịch mua bán hàng hóa dịch vụ trong kỳ.
 - (ii) Trường hợp Chủ Thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số Dư Nợ cuối kỳ, SHB sẽ tính lãi đối với Dư Nợ ghi nhận trên Sao Kê tính từ ngày tiếp theo kể từ ngày giao dịch hoặc ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý Thẻ của SHB đến ngày Chủ Thẻ thanh toán. Dư Nợ còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán hết và các khoản lãi này được thể hiện trên Sao Kê các kỳ tiếp theo.

3. Phương pháp tính lãi:

Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi của một Kỳ Sao Kê được tính toán như sau :

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất})}{365}$$

Trong đó :

- ✓ **Số dư thực tế :** là số dư nợ của Tài Khoản Thẻ Tín Dụng cuối ngày bao gồm giá trị các loại Giao Dịch Thẻ và phí liên quan đến các giao dịch khi Chủ Thẻ sử dụng Thẻ.
- ✓ **Số ngày duy trì số dư thực tế :** là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không đổi.
- ✓ **Lãi suất :** là mức lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 4, Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 7. Sao Kê

1. Ngày Sao Kê đối với mỗi sản phẩm Thẻ được SHB quy định cụ thể theo từng sản phẩm. SHB thực hiện gửi Sao Kê đến địa chỉ email/số điện thoại theo đăng ký của Chủ Thẻ vào Ngày Sao Kê hoặc Chủ thẻ có thể chủ động xem sao kê trên Ngân hàng điện tử của SHB. Nếu Ngày Sao Kê trùng với ngày thứ 7, chủ nhật hoặc ngày lễ thì Ngày Sao Kê sẽ được chuyển sang ngày làm việc đầu tiên kế tiếp.
2. Hàng tháng, vào Ngày Sao Kê, SHB sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ Thẻ phát sinh trong kỳ Sao Kê đã được cập nhật vào hệ thống SHB. Đối với các Giao Dịch Thẻ được thực hiện bằng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá do TCTQT quy định và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của SHB tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của SHB. SHB sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ và các phí khác phát sinh theo quy định của SHB trong từng thời kỳ.
3. Chủ Thẻ kiểm tra Sao Kê do SHB gửi đến và phải gửi thắc mắc của mình liên quan tới các giao dịch trên Sao Kê trong vòng 10 ngày kể từ ngày SHB gửi Sao Kê. Nếu trong thời hạn này, SHB không nhận được thông báo của Chủ Thẻ thì được hiểu Chủ Thẻ đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên Sao Kê.
4. Trong trường hợp Thẻ bị đóng hoặc Thẻ hết hạn mà không được gia hạn thì:
 - a) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ Dư Nợ (bao gồm gốc, lãi, phí phát sinh của Thẻ) tại thời điểm đóng Thẻ hoặc tại ngày hết hạn. Các giao dịch phát sinh chưa cập nhật Sao Kê tại ngày đóng Thẻ hoặc ngày hết hạn Thẻ, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày đóng Thẻ hoặc hết hạn Thẻ nếu không thực hiện thanh toán theo quy định, toàn bộ Dư Nợ Thẻ bị chuyển nợ quá hạn và Chủ Thẻ chịu trách nhiệm trước SHB và pháp luật về việc quá hạn nghĩa vụ thanh toán.
 - b) Chủ Thẻ được quyền yêu cầu SHB để rút số tiền ghi Có từ Tài Khoản Thẻ Tín Dụng nếu Chủ Thẻ đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính nêu tại Hợp Đồng và Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 8. Thanh Toán Dư Nợ

1. **Thứ tự thanh toán Dư Nợ:** Dư Nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống: (1) Dư Nợ trả góp; (2) Các khoản vượt hạn mức tín dụng; (3) Các khoản nợ quá hạn;

- (4) Các khoản phí, lãi; (5) Các khoản giao dịch rút tiền mặt; (6) Các khoản giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ; (7) Các khoản khác (nếu có).

2. Thanh toán Dư Nợ:

- a) Chủ Thẻ có trách nhiệm thực hiện thanh toán đầy đủ Dư Nợ hoặc Giá Trị Thanh Toán Tối Thiểu được ghi nhận trên Sao Kê tại Ngày Đến Hạn Thanh Toán.
- b) Các phương thức thanh toán: SHB hỗ trợ các kênh thanh toán Thẻ bao gồm: thu nợ tự động từ tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ (theo đăng ký của Chủ Thẻ/quy định của SHB từng thời kỳ); nộp tiền mặt/ủy nhiệm chi tại quầy; thực hiện giao dịch thanh toán Thẻ trên Ebanking hoặc ATM/POS của SHB; chuyển tiền liên ngân hàng vào Tài Khoản Thẻ Tín Dụng hoặc các phương thức khác mà SHB triển khai trong từng thời kỳ.
- c) Việc thanh toán Dư Nợ của Chủ Thẻ chỉ được tính là thành công khi hệ thống của SHB ghi nhận giao dịch của Chủ Thẻ (SHB thực nhận được số tiền báo có). Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc của SHB sẽ được tính sang ngày làm việc kế tiếp. Hạn mức khả dụng của Thẻ sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền Chủ Thẻ đã thanh toán.
- d) Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của SHB mà Chủ Thẻ không nhận được Sao Kê hàng tháng, Chủ Thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ, đồng thời thông báo cho SHB để kiểm tra và xác định nguyên nhân.
- e) Chủ Thẻ ủy quyền cho SHB tự động ghi nợ, trích tiền từ tài khoản thanh toán đã đăng ký của Chủ Thẻ mở tại SHB để thanh toán một phần hoặc toàn bộ Dư Nợ theo đăng ký trích nợ tự động của Chủ Thẻ. Chủ Thẻ phải đảm bảo tài khoản đăng ký này luôn đủ số dư cần thiết để SHB ghi nợ và trích tiền trong khoảng thời gian từ ngày sau Ngày Sao Kê đến Ngày Đến Hạn Thanh Toán. Trường hợp trong khoảng thời gian này số dư trong tài khoản thanh toán đã đăng ký của Chủ Thẻ không đủ để SHB trích nợ theo thỏa thuận, Chủ Thẻ có trách nhiệm chủ động thanh toán cho SHB phần Dư Nợ còn thiếu và phải chịu các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có).
- f) SHB có toàn quyền áp dụng một, một số hoặc toàn bộ các biện pháp nghiệp vụ để thu hồi Dư Nợ và các nghĩa vụ tài chính (nếu có) của Chủ Thẻ nếu đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán Dư Nợ, nghĩa vụ tài chính (nếu có) với SHB nhưng Chủ Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán Dư Nợ. Bằng việc xác nhận, ký kết Hợp Đồng này, Chủ Thẻ đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang để SHB được toàn quyền tự động tạm khóa, phong tỏa, trích bất kỳ Tài khoản nào của Chủ Thẻ mở tại SHB (bao gồm không giới hạn là tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác Chủ Thẻ mở tại bất kỳ đơn vị nào trong hệ thống của SHB. Để làm rõ, các Tài khoản này bao gồm tài khoản của chính Chủ Thẻ và cả tài khoản của doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh do Chủ Thẻ làm chủ) để thu hồi Dư Nợ, nghĩa vụ tài chính của Chủ Thẻ đối với SHB. Trường hợp tiền gửi hoặc tiền trong các Tài khoản không cùng loại với số tiền thu nợ, SHB được tự động quy đổi theo tỷ giá mua chuyển khoản tại thời điểm thu nợ do SHB quy định tại trang thông tin điện tử chính thức của SHB. Thỏa thuận này thay cho Hợp đồng mua bán ngoại tệ ký kết giữa Khách Hàng và SHB.
- g) Chủ Thẻ có thể thanh toán nợ trước Ngày Sao Kê để cập nhật tăng hạn mức khả dụng Thẻ.
- h) Trường hợp Chủ Thẻ thanh toán số tiền lớn hơn tổng số Dư Nợ theo Sao Kê, Chủ Thẻ đồng ý rằng, số tiền còn lại sau khi đã được SHB thu nợ sẽ được quản lý và sử dụng để thanh toán cho Dư Nợ phát sinh của các kỳ Sao Kê kế tiếp, khoản tiền này sẽ không được hưởng lãi.
- 3. Phục hồi nghĩa vụ:** Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào đó dẫn đến một phần hoặc toàn bộ khoản tiền Chủ Thẻ đã trả/thanh toán cho SHB bị khấu trừ, thu hồi theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Cơ quan thuế, Cơ quan điều tra, Tòa án, Viện kiểm soát, Cơ quan Thi hành án, Cơ quan tài phán/trọng tài nước ngoài, ...), Chủ Thẻ mặc nhiên chấp thuận việc SHB phục hồi nghĩa vụ thanh toán tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi. Chủ Thẻ có trách nhiệm đến cùng đối với nghĩa vụ thanh toán khoản tiền tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi. Trách nhiệm thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho SHB trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày SHB thông báo và/hoặc thời hạn khác theo Thông báo cụ thể của SHB.

Điều 9. Chuyển Nợ Quá Hạn Và Thu Hồi Nợ Quá Hạn

1. Chuyển nợ quá hạn

- a) Dư nợ gốc bị chuyển quá hạn trong các trường hợp sau:
- (i) Sau 01 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Thanh Toán mà Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ Giá Trị

Thanh Toán Tối Thiểu trên Sao Kê.

- (ii) Hết hạn Thẻ nhưng Chủ Thẻ không thanh toán toàn bộ Dư Nợ trong thời gian SHB quy định.
- (iii) Khi một trong các nghĩa vụ tín dụng của Chủ Thẻ tại SHB chuyển nợ quá hạn, Dư Nợ gốc sẽ đồng thời chuyển nợ quá hạn.
- b) Kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn, SHB sẽ thực hiện:
 - (i) Khóa Thẻ nếu Chủ Thẻ phát sinh nợ quá hạn 02 kỳ sao kê liên tiếp. Chủ Thẻ chỉ được sử dụng Thẻ sau khi thanh toán đủ toàn bộ Dư Nợ bị chuyển quá hạn.
 - (ii) Tính lãi quá hạn áp dụng đối với số tiền chậm trả (toàn bộ số tiền do Chủ Thẻ thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ và/hoặc rút tiền mặt) theo lãi suất quá hạn quy định của SHB trong từng thời kỳ. Phương pháp tính lãi quá hạn tương tự phương pháp tính lãi trong hạn.
 - (iii) Tính phí phạt chậm thanh toán theo quy định của SHB tại thời điểm phát sinh chậm thanh toán.

2. Thu hồi nợ quá hạn

- a) Chủ Thẻ phải thanh toán chi phí phát sinh liên quan đến việc SHB thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ như phí luật sư, án phí, phí xử lý tài sản bảo đảm (nếu có), chi phí đi lại, thông tin liên lạc, sao, chụp, công chứng, dịch thuật tài liệu, chuẩn bị tài liệu tố tụng, phí thi hành án mà không cần chứng từ chứng minh.
- b) Chủ Thẻ đồng ý cho SHB được quyền tự động tạm khóa/phong tỏa/trích nợ/tắt toán các Tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn là các tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ, tài khoản thanh toán chung với bên thứ ba), các khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm, tài sản gửi giữ khác của Chủ Thẻ tại SHB để thu nợ theo các phương thức mà SHB lựa chọn mà không cần thêm bất cứ chấp thuận nào từ phía Chủ Thẻ. Trong trường hợp trích nợ/tắt toán các khoản tiền gửi (sổ/thẻ tiết kiệm, hợp đồng tiền gửi) của Chủ Thẻ để thanh toán Dư Nợ, SHB được miễn trách nhiệm về việc chấm dứt trước hạn kỳ hạn gửi tiền của Chủ Thẻ, lãi suất gửi tiền áp dụng đối với số tiền gửi rút trước hạn trong trường hợp này được áp dụng theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của SHB áp dụng đối với Khách hàng cá nhân và theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm chấm dứt trước hạn kỳ hạn gửi tiền hoặc mức lãi suất khác theo quyết định của SHB từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp tiền gửi hoặc tiền trong tài khoản không cùng loại với đồng tiền thu nợ, SHB được tự động quy đổi theo tỷ giá mua chuyển khoản tại thời điểm thu nợ do SHB quy định tại trang thông tin điện tử chính thức của SHB.
- c) Chủ Thẻ đồng ý cho SHB được quyền thu nợ từ các nguồn lương, thu nhập của Chủ Thẻ hay bất cứ tài sản nào khác của Chủ Thẻ hoặc tài sản bảo đảm của các khoản vay khác của Chủ Thẻ tại SHB (nếu có) hoặc trích tiền từ bất kỳ tài khoản nào của Chủ Thẻ mở tại SHB mà không cần có chấp thuận của Chủ Thẻ. Việc xử lý tài sản để thu nợ sẽ được thực hiện theo quy định của SHB và quy định của pháp luật.
- d) Trong trường hợp Chủ Thẻ là cán bộ nhân viên thử việc/chính thức của SHB, Chủ Thẻ đồng ý rằng, khi Chủ Thẻ thực hiện chấm dứt Hợp đồng thử việc, Hợp đồng lao động tại SHB thì: i) Chủ Thẻ đồng ý để SHB chuyển Tài khoản lương thành Tài khoản thanh toán thông thường và đồng ý rằng Tài khoản thanh toán này sẽ không được tiếp tục áp dụng theo các Chính sách của SHB dành cho Tài khoản lương mà sẽ áp dụng theo chính sách của SHB dành cho Tài khoản thanh toán thông thường; ii) Chủ Thẻ đồng ý cho SHB được tạm khóa, trích các Tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ mở tại SHB để thu hồi toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ tài chính khác mà Chủ Thẻ phải thực hiện với SHB khi chấm dứt Hợp đồng thử việc, Hợp đồng lao động tại SHB.
- e) Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì mà SHB không thu hồi được đầy đủ toàn bộ Dư Nợ bị quá hạn theo các biện pháp nêu tại Điểm b), Điểm c) Khoản này, Chủ Thẻ phải cung cấp thông tin các tài khoản của Chủ Thẻ mở tại Tổ chức tín dụng khác. Bằng điều khoản này, Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền vô điều kiện và không huỷ ngang cho SHB được tự động lập ủy nhiệm chi/thu để thu hồi Dư Nợ quá hạn (thời hạn ủy quyền đến khi thu hồi đầy đủ Dư Nợ quá hạn). Trường hợp Tổ chức tín dụng khác không đồng ý nội dung ủy quyền này, Chủ Thẻ có trách nhiệm ký kết văn bản ủy quyền hợp lệ với SHB hoặc bên thứ ba do SHB chỉ định với nội dung như nêu tại Điểm này.
- f) Khi hết Thời hạn hiệu lực Thẻ, nếu Chủ Thẻ chưa thanh toán hết toàn bộ Dư Nợ, SHB được quyền tiến hành các thủ tục thu hồi nợ, xử lý tài sản bảo đảm.
- g) Các biện pháp khác không trái quy định pháp luật tại thời điểm áp dụng.

Điều 10. Đổi, Gia Hạn, Phát Hành Lại Thẻ và Từ Chối Thanh Toán Thẻ

1. Đổi, phát hành lại Thẻ: Chủ Thẻ có quyền yêu cầu SHB đổi, phát hành lại Thẻ theo quy định của SHB.
2. Gia hạn Thẻ: Khi Thẻ hết thời hạn sử dụng, nếu Chủ Thẻ Chính có nhu cầu gia hạn và đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của SHB thì SHB có thể gia hạn Thẻ trên cơ sở quy định của SHB trong từng thời kỳ.
3. Các chi phí liên quan đến đổi, gia hạn, phát hành lại Thẻ do Chủ Thẻ thanh toán. SHB có quyền ghi nợ Tài Khoản Thẻ Tín Dụng hoặc tự động trích nợ/tất toán các tài khoản của Chủ Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn là các tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ, Sổ Tiết Kiệm, Hợp đồng tiền gửi, tài khoản thanh toán chung với bên thứ ba) để thanh toán các khoản phí liên quan theo quy định của SHB.
4. Từ chối thanh toán Thẻ khi:⁴
 - a) Thẻ bị liệt kê trong danh sách Thẻ đen.
 - b) Thẻ đã bị hết thời hạn sử dụng.
 - c) Thẻ đang bị khóa tạm thời.
 - d) Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo, giao dịch khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
 - e) Hạn mức khả dụng của Thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán.
 - f) Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất và SHB đã xác nhận việc thông báo này bằng văn bản hoặc qua hệ thống hotline.
 - g) Chủ Thẻ vi phạm quy định tại Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các quy định của SHB về việc sử dụng Thẻ.
 - h) Thẻ có liên quan đến giao dịch áp dụng các lệnh cấm vận trừng phạt.
 - i) Chủ Thẻ không thanh toán đầy đủ các khoản phí hoặc các nghĩa vụ tài chính khác theo biểu phí và/hoặc quy định được công khai trên website chính thức và/hoặc tại Trụ sở chính, Trung tâm Kinh doanh, Chi nhánh, Phòng Giao dịch.
 - j) Chủ Thẻ vi phạm quy định thanh toán Thẻ của TCTTT và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - k) Các trường hợp khác theo quy định của SHB và pháp luật.

Điều 11. Tạm Khóa Thẻ

1. Thẻ bị tạm khóa trong các trường hợp sau:
 - a) Chủ Thẻ có thông báo với SHB về việc tạm khóa Thẻ trong thời gian nhất định bằng một trong các hình thức liên lạc gồm: email/Hotline 24/7/kênh Ngân hàng điện tử/quầy giao dịch hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác do SHB quy định từng thời kỳ. Thẻ bị tạm khóa theo yêu cầu của Chủ Thẻ sẽ chỉ được mở lại theo yêu cầu của Chủ Thẻ tùy từng thời điểm và được SHB chấp thuận.
 - b) SHB phát hiện các giao dịch nghi ngờ, giả mạo, gian lận, sẽ chủ động tạm khóa Thẻ và liên lạc thông báo cho Chủ Thẻ.
 - c) Khi có cơ sở nghi ngờ giao dịch liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, hành vi vi phạm pháp luật hoặc Chủ Thẻ là các đối tượng thuộc danh sách đen, danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền; danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố và các danh sách Phòng chống rửa tiền khác được SHB áp dụng trong từng thời kỳ.
 - d) Chủ Thẻ nhập sai mã PIN 03 lần khi thực hiện giao dịch.
 - e) Thẻ nợ quá hạn 02 kỳ Sao Kê liên tiếp.
 - f) Chủ Thẻ đang có các khoản cấp tín dụng bị quá hạn tại SHB.
 - g) SHB cho rằng Thẻ có thể đã bị lộ thông tin, bị sao chép thông tin.

⁴ Căn cứ Điều 27 về “Từ chối thanh toán thẻ”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng (Đã được sửa đổi, bổ sung)

- h) SHB nhận được bất kỳ thông báo, lệnh, yêu cầu, quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bao gồm nhưng không giới hạn là Cơ quan thuế, Cơ quan cảnh sát điều tra, Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan Thi hành án, Cơ quan tài phán/trọng tài nước ngoài, ...) về việc yêu cầu phong tỏa, kê biên, cầm giữ, hạn chế, cấm giao dịch đối với Thẻ hoặc Tài Khoản Thẻ Tín Dụng hoặc các tài khoản khác của Chủ Thẻ tại SHB (bao gồm nhưng không giới hạn là các tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ, Sổ Tiết Kiệm, Hợp đồng tiền gửi, tài khoản thanh toán chung với bên thứ ba).
 - i) Các trường hợp khác theo quy định nội bộ của SHB, Pháp luật, hoặc thỏa thuận khác giữa Chủ Thẻ với SHB.
2. Thời hạn tạm khóa Thẻ: Theo quyết định của SHB tùy từng trường hợp cụ thể phù hợp quy định pháp luật có liên quan.

Điều 12. Thu Giữ, Chấm Dứt Sử Dụng Thẻ

1. Chấm dứt sử dụng Thẻ:

- a) Quyền chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ: Chủ Thẻ có thể yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ bằng cách gửi đề nghị chấm dứt sử dụng Thẻ theo mẫu đến Trung tâm kinh doanh/Chi nhánh/Phòng Giao dịch của SHB hoặc yêu cầu thông qua Hotline 24/7 hoặc kênh Ngân hàng điện tử SHB hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác do SHB quy định từng thời kỳ. Yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ chỉ có hiệu lực và được SHB chấp thuận khi Chủ Thẻ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung, Hợp đồng/Đơn đề nghị kèm hợp đồng.
- b) Quyền chấm dứt sử dụng Thẻ của SHB:
 - (i) Thẻ đã hết hạn sử dụng nhưng Chủ Thẻ không có yêu cầu gia hạn thời hạn sử dụng Thẻ.
 - (ii) Trường hợp Thẻ bị mất cắp thất lạc và Chủ Thẻ không đề nghị phát hành lại Thẻ.
 - (iii) Chủ Thẻ không nhận Thẻ sau 60 ngày kể từ ngày SHB thông báo chấp thuận phát hành Thẻ cho Chủ Thẻ.
 - (iv) Chủ Thẻ có liên quan đến những trường hợp rủi ro và giả mạo (bao gồm nhưng không giới hạn là: Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch giả mạo, cho người khác sử dụng Thẻ, cố tình khai báo sai thông tin chi tiết cá nhân hoặc giả mạo giấy tờ khi đề nghị phát hành Thẻ và/hoặc trong quá trình sử dụng Thẻ...).
 - (v) Chủ Thẻ hoặc Bên bảo đảm (nếu có) vi phạm một trong các trường hợp sau: (1) các thỏa thuận tại Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm hay bất cứ thỏa thuận, cam kết nào khác với SHB; (2) các quy định về sử dụng Thẻ của SHB; (3) các quy định pháp luật mà theo đánh giá của SHB các vi phạm này có ảnh hưởng bất lợi, xấu đến việc sử dụng Thẻ.
 - (vi) Chủ Thẻ không đáp ứng điều kiện sử dụng Thẻ theo quy định của SHB.
 - (vii) Sau 45 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Thanh Toán, Chủ Thẻ không trả hoặc chỉ trả khoản tiền nhỏ hơn trị Giá Trị Thanh Toán Tối Thiểu.
 - (viii) Chủ Thẻ là người có liên quan đến các vụ kiện, vụ án, tranh chấp hoặc có những sự kiện hoặc tình huống dẫn đến những thay đổi bất lợi về uy tín, năng lực tài chính, điều kiện kinh doanh, lợi nhuận, nguồn thu,... hoặc những thay đổi khác có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ theo đánh giá của SHB.
 - (ix) Một phần hoặc toàn bộ tài sản của Chủ Thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, hạn chế hoặc cấm giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền nào (bao gồm nhưng không giới hạn là cơ quan thuế, cơ quan cảnh sát điều tra, cơ quan tài phán hoặc trọng tài nước ngoài).
 - (x) Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) đã được SHB thay mặt Chủ Thẻ và/hoặc bên bảo đảm (nếu có) thực hiện thanh toán các khoản phí, lệ phí,... liên quan đến việc sử dụng Thẻ, Tài sản bảo đảm theo quy định tại Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này và/hoặc Hợp đồng bảo đảm mà Chủ Thẻ không hoàn trả lại cho SHB theo đúng thời hạn mà SHB yêu cầu.
 - (xi) Một phần hoặc toàn bộ Tài sản bảo đảm (nếu có) xảy ra một/hoặc một số sự kiện như: không còn hoặc bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị thu hồi, hủy bỏ, phá dỡ, tịch thu, tiêu hủy, bị quy hoạch, bị kê biên, bị cầm giữ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản bị thu hồi/hủy bỏ, bị tranh chấp với bất kỳ bên thứ ba nào; Hợp đồng bảo đảm bị vô hiệu, chấm dứt hiệu lực vì bất kỳ lý do gì hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện hoặc sự kiện mà SHB nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi nợ của SHB mà Chủ Thẻ không thể thay thế

hoặc bổ sung Tài sản bảo đảm khác hoặc biện pháp bảo đảm khác trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của SHB.

- (xii) Tổ chức không có tư cách pháp nhân do Chủ Thẻ làm chủ/làm thành viên và/hoặc bên bảo đảm (nếu có) là pháp nhân xảy ra một hoặc các trường hợp sau: (1) Bị phá sản, chia, tách, sáp nhập, giải thể, thanh lý, chuyển đổi sở hữu, cổ phần hoá hoặc dùng tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; (2) Tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ 90 ngày trở lên; (3) Liên quan đến các vụ kiện, vụ án, hoặc có những thay đổi về vốn điều lệ, Tổng Giám đốc/Giám đốc, thành viên góp vốn/cổ đông, hoặc những sự kiện, tình huống dẫn đến những thay đổi bất lợi về uy tín, thương hiệu, năng lực tài chính, điều kiện kinh doanh, thị trường, lợi nhuận, nguồn thu... mà theo đánh giá của SHB có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ theo Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung và/hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm; (4) Tổng Giám đốc/Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, người đứng đầu tổ chức hoặc một trong các lãnh đạo chủ chốt bị tạm giam, tạm giữ, khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - (xiii) Chủ Thẻ hoặc một trong các thành viên thuộc bên bảo đảm (nếu có) xảy ra một hoặc một số sự kiện sau: (1) bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị lâm vào tình trạng khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm dân sự hoặc hình sự hoặc để chấp hành bản án dân sự/hình sự; (2) Chết, mất tích hoặc đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc hoặc không liên lạc được trong thời gian từ 90 ngày trở lên; (3) Ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân có thể ảnh hưởng đến tài sản bảo đảm; một phần hoặc toàn bộ tài sản bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, hạn chế hoặc cấm giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền nào (bao gồm nhưng không giới hạn là cơ quan thuế, cơ quan cảnh sát điều tra, cơ quan tài phán hoặc trọng tài nước ngoài).
 - (xiv) Chủ Thẻ có một hoặc một số khoản cấp tín dụng hoặc nghĩa vụ tài chính khác tại SHB hoặc Tổ chức tín dụng bất kỳ đã chuyển sang nợ quá hạn và có thể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán Thẻ theo đánh giá của SHB.
 - (xv) Có kiến nghị/quyết định/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc SHB phải thu hồi Thẻ, chấm dứt việc sử dụng Thẻ hoặc tạm khóa Tài Khoản Thẻ Tín Dụng hoặc bất kỳ Tài khoản thanh toán nào.
 - (xvi) Theo đánh giá chủ quan của SHB, Thẻ/Giao Dịch Thẻ có nghi ngờ liên quan đến giao dịch rửa tiền, lừa đảo, gian lận, giả mạo hoặc Thẻ/Giao Dịch Thẻ có liên quan đến các hoạt động vi phạm pháp luật.
 - (xvii) Các trường hợp khác theo quyết định của SHB nhằm xử lý, khắc phục sự cố, ngăn chặn các rủi ro có khả năng xảy ra gây thiệt hại cho Chủ Thẻ hoặc SHB, hoặc theo quy định của pháp luật.
- c) Khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ theo yêu cầu của SHB hay theo yêu cầu của Chủ Thẻ thì: (i) toàn bộ Dư Nợ còn lại (nếu có) được xác định là đến hạn; (ii) Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ Dư Nợ, lãi phát sinh và toàn bộ chi phí phát sinh tới thời điểm chấm dứt việc sử dụng Thẻ; (iii) Chủ Thẻ phải hoàn trả Thẻ cho SHB. Trường hợp Chủ Thẻ không hoàn trả lại Thẻ cho SHB, Chủ Thẻ sẽ phải chịu phí thông báo mất cấp, thất lạc Thẻ theo quy định của SHB. Trong thời gian 45 ngày kể từ ngày chấm dứt sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch đã thực hiện trước ngày đóng Thẻ.

2. Thu giữ Thẻ⁵:

SHB có quyền thu giữ Thẻ trong các trường hợp sau:

- a) Thẻ giả.
- b) Thẻ sử dụng trái phép.
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
- d) Chủ Thẻ và thông tin Thẻ thuộc danh sách cấm vận của Ngân hàng Nhà nước, của các tổ chức quốc tế và của SHB hoặc thuộc phạm vi hạn chế giao dịch theo chính sách của SHB từng thời kỳ.

SHB sẽ thực hiện đánh giá từng trường hợp thu giữ Thẻ cụ thể để đưa ra quyết định chấm dứt sử dụng Thẻ hoặc hoàn trả lại Thẻ cho Chủ Thẻ. SHB có trách nhiệm thông báo cho Chủ Thẻ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định.

⁵ Căn cứ Điều 7 về “Thu giữ thẻ”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng (Đã được sửa đổi, bổ sung)

Điều 13. Quy Định Về Xử Lý Tra Soát, Khiếu Nại⁶

1. Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại:
 - a) Trong thời hạn tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ có quyền yêu cầu SHB thực hiện tra soát, khiếu nại liên quan đến Thẻ trong quá trình sử dụng. Chủ Thẻ có quyền lựa chọn tra soát, khiếu nại theo một trong các phương thức sau:
 - (i) Gọi điện qua Hotline 24/7 *6688/(84-24) 62754332 (có ghi âm);
 - (ii) Lập giấy đề nghị tra soát, khiếu nại tại Trung tâm kinh doanh/ Chi nhánh/ Phòng Giao dịch của SHB;
 - (iii) Hoặc các hình thức khác (theo quy định của SHB trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật).
 - b) Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của SHB về ủy quyền.
 - c) Thời hạn Chủ Thẻ được quyền thực hiện khiếu nại là 60 ngày kể từ ngày thực hiện giao dịch.
2. Hồ sơ tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ:

Khi thực hiện việc tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ cung cấp cho SHB hồ sơ khiếu nại bao gồm:

 - a) Đơn tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ đã điền đầy đủ thông tin và có chữ ký của Chủ Thẻ Chính hoặc Chủ Thẻ Phụ thực hiện giao dịch.
 - b) Các chứng từ khác theo yêu cầu của từng trường hợp cụ thể: Hóa đơn/ Bản sao hóa đơn giao dịch khiếu nại, tra soát, bằng chứng thanh toán, chứng từ xác nhận việc hủy giao dịch hoặc đồng ý bồi hoàn lại số tiền,...
 - c) Các giấy tờ khác (nếu SHB có yêu cầu).
3. Chủ Thẻ phải chịu phí khiếu nại theo quy định của SHB theo từng thời kỳ.

Điều 14. Xử Lý Trong Trường Hợp Mất Thẻ hoặc Lộ Thông Tin Thẻ⁷

1. Khi mất Thẻ hoặc lộ thông tin Thẻ, Chủ Thẻ phải thông báo ngay cho SHB qua Hotline 24/7 hoặc tại quầy giao dịch của SHB hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác do SHB quy định từng thời kỳ. Đối với thông báo yêu cầu của Chủ Thẻ qua Hotline 24/7, SHB chỉ khóa Thẻ khi Chủ Thẻ trả lời được các câu hỏi nhận dạng thông tin Chủ Thẻ hoặc các trường hợp khác theo quyết định của SHB.
2. Khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ, SHB sẽ thực hiện việc khóa Thẻ và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ Thẻ. Thời hạn SHB hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ không quá 05 ngày làm việc đối với Thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp hoặc 10 ngày làm việc đối với Thẻ có BIN do TCTQT cấp kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ Thẻ.
3. SHB không chịu trách nhiệm về những tổn thất hay rủi ro nếu Chủ Thẻ chưa thông báo với SHB hoặc đã thông báo nhưng thông tin nhận dạng chưa đầy đủ hoặc đang trong thời gian SHB thực hiện xử lý thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều này dẫn đến các tổn thất hay rủi ro xảy.
4. Trong trường hợp Thẻ bị lợi dụng, trách nhiệm của các bên đối với thiệt hại xảy ra được xác định như sau:
 - a) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm nếu vi phạm các cam kết, nghĩa vụ của Chủ Thẻ được quy định tại Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - b) SHB chịu trách nhiệm nếu SHB vi phạm cam kết, nghĩa vụ của SHB được quy định tại Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 15. Tài Sản Bảo Đảm

1. Việc áp dụng biện pháp bảo đảm cho Thẻ theo từng sản phẩm của SHB.

⁶ Căn cứ Điều 20 về “Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng (Đã được sửa đổi, bổ sung).

⁷ Căn cứ Điều 19 về “Xử lý trong trường hợp mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng (Đã được sửa đổi, bổ sung).

2. SHB có quyền yêu cầu Chủ Thẻ bổ sung biện pháp bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với SHB.
3. Trong quá trình sử dụng Hạn Mức Thẻ, Chủ Thẻ có trách nhiệm:
 - a) Thực hiện bổ sung một hoặc nhiều biện pháp bảo đảm theo thông báo của SHB nếu: (i) Chủ Thẻ vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này hoặc (ii) Trong thời hạn hiệu lực của Thẻ, xảy ra bất cứ sự kiện bất lợi nào mà theo đánh giá đơn phương của SHB là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ hoặc khiến Chủ Thẻ không đáp ứng được các điều kiện để được sử dụng Thẻ không áp dụng biện pháp bảo đảm hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm không bằng tài sản theo quy định của SHB hoặc (iii) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
 - b) Trả nợ trước hạn cho SHB trong trường hợp Chủ Thẻ không thực hiện bổ sung biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của SHB nêu tại Điểm a, Khoản này.
4. Trường hợp Chủ Thẻ có nhiều nghĩa vụ trả nợ khác tại SHB, khi bất kỳ nghĩa vụ nợ nào đến hạn mà Chủ Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nợ đó thì tất cả các nghĩa vụ nợ chưa đến hạn cũng sẽ được xem là đến hạn và SHB được quyền thu hồi nợ trước hạn đối với tất cả các nghĩa vụ nợ của Chủ Thẻ tại SHB (bao gồm cả nghĩa vụ nợ theo Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này).
5. Trong quá trình SHB thu hồi nghĩa vụ nợ của Chủ Thẻ theo Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này, SHB được quyền xử lý tài sản bảo đảm của bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác của Chủ Thẻ tại SHB để cản trở cho nghĩa vụ nợ của Chủ Thẻ theo Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này nếu được Chủ Thẻ đồng ý và/hoặc phù hợp với quy định tại Hợp đồng bảo đảm đã ký kết (nếu có).
6. Tài sản bảo đảm phải đáp ứng các điều kiện của SHB trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ có trách nhiệm phối hợp với SHB để bổ sung hồ sơ Tài sản bảo đảm, ký kết Hợp đồng bảo đảm theo thông báo của SHB.

II. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Bảo Đảm An Toàn và Bảo Mật Thông Tin⁸

1. SHB có trách nhiệm đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, cụ thể như sau:
 - a) Ban hành các quy định về an toàn và bảo mật hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện quản lý, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tài khoản, sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ.
 - b) Quản lý rủi ro khi phát hành Thẻ, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa rủi ro cho Giao Dịch Thẻ theo các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động Thẻ và ngân hàng điện tử; bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động Thẻ; đảm bảo hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán Thẻ vận hành thông suốt và an toàn.
 - c) Thiết lập, duy trì số Hotline có ghi âm *6688/(84-24) 62754332 hỗ trợ Chủ thẻ 24/7 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của Chủ Thẻ.
 - d) Khóa Thẻ trong vòng 30 phút kể từ khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ qua Hotline 24/7 về việc thất lạc, mất cắp hoặc lộ PIN với điều kiện thông tin Chủ Thẻ cung cấp đủ để SHB có thể xác định được Thẻ. SHB chỉ khóa Thẻ khi Chủ Thẻ trả lời được các câu hỏi nhận dạng thông tin Chủ Thẻ hoặc các trường hợp khác theo quyết định của SHB. SHB không chịu trách nhiệm về những tổn thất hay rủi ro nếu Chủ Thẻ không/chưa thông báo với SHB/đã thông báo nhưng thông tin nhận dạng chưa đầy đủ/SHB đang trong thời gian xử lý dẫn đến các tổn thất hay rủi ro xảy ra.
2. Chủ Thẻ có trách nhiệm đảm bảo an toàn:
 - a) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Chủ Thẻ, các thông tin Thẻ, đồng thời tiến hành đổi PIN ngay khi nhận được Thẻ.
 - b) Chủ Thẻ không được chuyển nhượng hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng.
 - c) Không sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho SHB Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.

⁸ Căn cứ Điều 18 về “Bảo đảm an toàn trong sử dụng thẻ”, Điều 29 về “Cung cấp thông tin”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng

- d) Tuân thủ hướng dẫn, quy trình bảo mật mà SHB và/hoặc các tổ chức liên quan (TCTQT, ĐVCNT...) cung cấp, thiết lập hoặc yêu cầu khi Chủ Thẻ thực hiện Giao Dịch Thẻ. Tùy từng giao dịch, dịch vụ mà Chủ Thẻ thực hiện, Chủ Thẻ có thể được yêu cầu sử dụng một hoặc một số các yếu tố bảo mật tương ứng với phương thức xác thực Chủ Thẻ mà giao dịch, dịch vụ đó yêu cầu gồm nhưng không giới hạn thông tin về số Thẻ, mật khẩu, tên đăng nhập, OTP, câu hỏi bảo mật, mã số bảo mật, số điện thoại, ... Chủ Thẻ có trách nhiệm bảo mật các yếu tố bảo mật này, đồng thời phải thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn chặn việc sử dụng trái phép các yếu tố bảo mật. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra do các yếu tố bảo mật bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng...
- e) Chủ Thẻ có trách nhiệm bảo quản các thiết bị điện tử được dùng để kết nối với hệ thống SHB và thực hiện các giao dịch Thẻ (máy tính, điện thoại...), Chủ Thẻ chỉ nên rời thiết bị điện tử sau khi đã đăng xuất khỏi hệ thống, màn hình giao dịch.
- f) Khi phát hiện Thẻ bị mất cắp, thất lạc hay nghi ngờ bị lộ thông tin Thẻ, Chủ Thẻ phải ngay lập tức thông báo với SHB qua Hotline 24/7 để khóa Thẻ tạm thời.

Điều 17. Các Trường Hợp Bất Khả Kháng

1. Sự kiện bất khả kháng có nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm các sự kiện như: thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, bệnh dịch, đình công, chiến tranh, bạo loạn, khủng bố và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, SHB trong phạm vi khả năng có thể sẽ thực hiện thông báo cho Chủ Thẻ được biết, áp dụng các biện pháp có thể để hạn chế, khắc phục sự cố, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ cho Chủ Thẻ liên tục. Không phụ thuộc vào quy định này, bên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thực hiện được nghĩa vụ của theo Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ không bị coi là vi phạm. Sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 18. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Chủ Thẻ

1. Quyền của Chủ Thẻ:

- a) Dùng Thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet, hoặc rút tiền tại các ATM trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.⁹
- b) Yêu cầu tra soát, khiếu nại về việc sử dụng Thẻ, đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ và yêu cầu đổi Thẻ, phát hành Thẻ mới theo quy định của SHB, tổ chức Thẻ và pháp luật tại từng thời điểm.¹⁰
- c) Yêu cầu SHB tự động ghi nợ tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ mở tại SHB theo đăng ký của Chủ Thẻ để thanh toán Dư Nợ.
- d) Nhận lại số tiền trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng chưa sử dụng hết sau khi thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Chủ Thẻ tại SHB khi đóng Thẻ. Tùy theo yêu cầu của SHB, Chủ Thẻ thực hiện ký các tài liệu, chứng từ liên quan khi thực hiện nhận khoản tiền này/sử dụng khoản tiền này trên tài khoản thanh toán.
- e) Được yêu cầu SHB cung cấp về lịch sử Giao Dịch Thẻ và hạn mức Thẻ và các thông tin khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Việc yêu cầu cung cấp thông tin của Chủ Thẻ thực hiện theo quy định của SHB từng thời kỳ.
- f) Đề nghị SHB phát hành lại Thẻ, tạm khóa/chấm dứt sử dụng Thẻ, gia hạn Thẻ, thay đổi hạn mức Thẻ, hạn mức Giao Dịch Thẻ, hủy bỏ tính năng thanh toán trực tuyến theo quy định của SHB.
- g) Đề thuận tiện cho Chủ Thẻ trong việc tiếp nhận thông tin, Chủ Thẻ đồng ý rằng SHB có thể thực hiện đa dạng các phương thức cung cấp thông tin cho Chủ Thẻ (cung cấp thông tin bằng văn bản, qua điện thoại, email, tin nhắn SMS, kênh Ngân hàng điện tử...). Chủ Thẻ đồng ý rằng, phương thức cung cấp thông tin qua điện thoại, email, tin nhắn SMS, kênh Ngân hàng điện tử có thể sẽ có rủi ro trong trường hợp thông tin cá nhân, tài khoản, Thẻ bị lộ, không nhận được thông tin do Chủ Thẻ đã thay đổi số điện thoại, email đã đăng ký mà không thông báo cho SHB.

⁹ Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 17 về “Nguyên tắc sử dụng thẻ”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng

¹⁰ Căn cứ Điều 20 về “Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ”, Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động Thẻ ngân hàng

Chủ Thẻ xác nhận đã biết và nhận thức đầy đủ về các rủi ro này và cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh (nếu có).

- h) Sử dụng Thẻ trong hạn mức bao gồm hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt, các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ theo quy định của SHB từng thời kỳ.
- i) Hàng tháng, Chủ Thẻ có quyền được nhận Sao Kê của SHB.
- j) Được hưởng các chương trình ưu đãi dành cho Chủ Thẻ của SHB và/hoặc các đối tác của SHB nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của chương trình trong từng thời kỳ.
- k) Các quyền khác của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật, Hợp Đồng/Đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

2. Nghĩa vụ của Chủ Thẻ

- a) Trực tiếp đến SHB nhận Thẻ và/hoặc PIN hoặc đề nghị SHB gửi Thẻ và/hoặc PIN bằng đường bưu điện/chuyển phát. Trường hợp đăng ký nhận Thẻ và/hoặc PIN qua đường bưu điện/chuyển phát, Chủ Thẻ đồng ý và xác nhận rằng SHB được coi là đã hoàn thành việc giao nhận Thẻ và/hoặc PIN cho Chủ Thẻ khi Thẻ và/hoặc PIN đã được giao tới địa chỉ mà Chủ Thẻ đã đăng ký với SHB. Chủ Thẻ cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh do việc Thẻ và/hoặc PIN bị thất lạc, bị lợi dụng và/hoặc các rủi ro do việc Chủ Thẻ không trực tiếp ký nhận hoặc người khác giả mạo Chủ Thẻ ký nhận Thẻ và/hoặc PIN theo phương thức này.
- b) Xuất trình giấy tờ tùy thân để nhận Thẻ và/hoặc PIN từ đơn vị chuyển phát;
- c) Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Mỗi lần sử dụng Thẻ để rút tiền mặt hoặc thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ, Chủ Thẻ phải ký hóa đơn thanh toán giống chữ ký này, trừ những giao dịch thực hiện bằng đơn đặt hàng qua thư, điện thoại, internet hoặc các loại hình khác được sự chấp thuận của SHB mà không yêu cầu có chữ ký của Chủ Thẻ.
- d) Không được chuyển nhượng Thẻ hoặc giao Thẻ cho người khác sử dụng.
- e) Thực hiện các biện pháp an toàn cho Thẻ và cam kết bảo mật không tiết lộ các thông tin bảo mật thẻ (PIN, CVV2, số thẻ,...) cho bất cứ cá nhân, tổ chức khác. Chủ Thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc để lộ thông tin bảo mật Thẻ của mình. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng số PIN của Chủ Thẻ và các giao dịch khác nếu SHB cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của Chủ Thẻ.
- f) Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện qua mạng Internet, điện thoại hoặc thư tín.
- g) Cung cấp đầy đủ và chính xác, đồng thời cập nhật và thông báo cho SHB những thay đổi về thông tin đã đăng ký khi yêu cầu phát hành và sử dụng Thẻ hoặc trong quá trình sử dụng Thẻ như: địa chỉ, email, số điện thoại, giấy tờ nhân thân,... Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Chủ Thẻ phải chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
- h) Khi ngừng dịch vụ sử dụng Thẻ để chi tiêu với các giao dịch mang tính chất định kỳ (hàng tháng, hàng quý), Chủ Thẻ phải giữ được bằng chứng đã hủy dịch vụ này.
- i) Trong trường hợp Thẻ bị lộ thông tin bảo mật hoặc bị thất lạc/đánh cắp, Chủ Thẻ phải báo ngay cho SHB qua Hotline 24/7 để yêu cầu khóa Thẻ. Đồng thời, Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch đã được thực hiện trước thời điểm SHB tiến hành khóa Thẻ
- j) Không sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho SHB Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- k) Thông báo kịp thời cho SHB khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng hoặc Tài Khoản Thẻ Tín Dụng bị lợi dụng.
- l) Không được phép sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Chịu trách nhiệm trước SHB và pháp luật về các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, giả mạo thẻ, các hành vi vi phạm pháp luật khác của Chủ Thẻ và các Giao Dịch Thẻ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, giả mạo và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- m) Thông báo ngay cho SHB những thay đổi về địa chỉ nhà riêng, địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc hay thay đổi về nghề nghiệp của Chủ Thẻ.
- n) Cung cấp các thông tin của Chủ Thẻ cho SHB theo yêu cầu của SHB vào bất kỳ thời gian nào.
- o) Sử dụng Thẻ theo đúng như quy định của SHB và các TCTQT.
- p) Cam kết không thực hiện các giao dịch trái pháp luật của nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam và/hoặc nước sở tại.
- q) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho SHB Dư Nợ theo Sao Kê SHB lập và gửi cho Chủ Thẻ theo địa chỉ email mà Chủ Thẻ đã đăng ký với SHB. Trường hợp Chủ Thẻ không nhận được Sao Kê do SHB gửi, Chủ Thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho SHB các khoản phải trả trong kỳ.
- r) Đồng ý để SHB tự động tạm khóa, phong tỏa, trích bất kỳ Tài khoản nào của Chủ Thẻ mở tại SHB (bao gồm không giới hạn là tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác Chủ Thẻ mở tại bất kỳ đơn vị nào trong hệ thống của SHB. Để làm rõ, các Tài khoản này bao gồm tài khoản của chính Chủ Thẻ và cả tài khoản của doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh do Chủ Thẻ làm chủ) để thu hồi Dư Nợ, nghĩa vụ tài chính của Chủ Thẻ đối với SHB. Trường hợp tiền gửi hoặc tiền trong các Tài khoản không cùng loại với số tiền thu nợ, SHB được tự động quy đổi theo tỷ giá bán chuyển khoản tại thời điểm thu nợ do SHB quy định tại trang thông tin điện tử chính thức của SHB.
- s) Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch Thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán.
- t) Có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung ghi trên Sao Kê.
- u) Có trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch, các khoản phí, lãi liên quan đối với các giao dịch được thực hiện trước thời điểm Chủ Thẻ yêu cầu SHB khóa Thẻ và các giao dịch được thực hiện trong vòng 01 giờ kể từ thời điểm Chủ Thẻ yêu cầu SHB khóa Thẻ.
- v) Tự chịu mọi rủi ro cũng như có trách nhiệm nhận nợ, tất toán các giao dịch liên quan đến mở và sử dụng Thẻ trong trường hợp điện thoại hoặc phần mềm giao dịch SHB (app) của Chủ Thẻ bị lạm dụng, giả mạo.
- w) Có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến Thẻ tại Trụ sở/Trung tâm Kinh doanh/Chi nhánh/Phòng Giao dịch và trên website chính thức của SHB để nắm bắt được những thay đổi có liên quan đến Thẻ như điều kiện sử dụng, lãi suất, phí dịch vụ...
- x) Nếu Chủ Thẻ là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ, Chủ Thẻ cam kết cung cấp các thông tin mà SHB có thể yêu cầu bất cứ lúc nào và phải cập nhật liên tục theo yêu cầu của SHB để SHB tuân thủ theo các quy định của pháp luật, đặc biệt là quy định về FATCA. Cụ thể là:
 - (i) Bất cứ lúc nào khi Chủ Thẻ trở thành công dân Hoa Kỳ trong tương lai, Chủ Thẻ phải liên hệ ngay lập tức với SHB để cập nhật thông tin đó. Nếu Chủ Thẻ trở thành công dân Hoa Kỳ hoặc phát hiện ra một hoặc nhiều dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ liên quan tới các tài khoản của Chủ Thẻ mở tại SHB khiến cho các tài khoản của Chủ Thẻ được xem như các tài khoản của công dân Hoa Kỳ, Chủ Thẻ phải hoàn tất và gửi lại cho SHB sớm nhất có thể bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các nghĩa vụ thuế của Hoa Kỳ, hoặc tài liệu miễn trừ thuế mà có thể áp dụng đối với Chủ Thẻ và cung cấp thông tin để giải thích cho việc Chủ Thẻ không phải là đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ dù là có những dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ mà SHB yêu cầu tùy từng thời điểm. Chủ Thẻ đồng ý rằng trong trường hợp Chủ Thẻ không cung cấp bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế hoặc tài liệu miễn trừ thuế hoặc không thể giải thích để chứng minh Chủ Thẻ không phải là đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ cho dù là có những dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ, Chủ Thẻ sẽ được xem là (1) công dân Hoa Kỳ hoặc (2) chủ tài khoản không tuân thủ và sẽ bị khấu trừ 30% trên các khoản thanh toán có thể khấu trừ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.
 - (ii) Chủ Thẻ đồng ý SHB có thể tiết lộ các thông tin liên quan đến tài khoản của Chủ Thẻ khi được yêu cầu bởi các quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định của FATCA. SHB có quyền tạm ngừng thực hiện dịch vụ tài khoản và phong tỏa hoặc đóng các tài khoản của Chủ Thẻ trong trường hợp hoạt động của tài khoản dẫn đến việc SHB vi phạm các quy định về FATC.
- y) Các nghĩa vụ khác của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật và Hợp Đồng và Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của SHB

1. Quyền của SHB

- a) Được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp: hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của SHB gây nên khiến cho Thẻ hoặc PIN của Chủ Thẻ không thực hiện được giao dịch; bị tổn thất hoặc bất kỳ sự lợi dụng nào; Thẻ bị lợi dụng để rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp Thẻ mất cắp, thất lạc, bị lộ thông tin Thẻ mà Chủ Thẻ chưa kịp thông báo cho SHB; trường hợp SHB không gửi hoặc đã gửi nhưng Chủ Thẻ không nhận được tin nhắn, các thông báo liên quan đến giao dịch Thẻ hoặc thông báo khác liên quan đến Thẻ do lỗi hệ thống, lỗi đường truyền, các lỗi kỹ thuật, sự cố của nhà cung cấp dịch vụ vì bất kỳ lý do nào khác; trong trường hợp bất khả kháng và/hoặc vì bất kỳ lý do ngoài khả năng kiểm soát của SHB gây nên.
- b) Được miễn trách đối với: (i) mọi thất lạc, mất cắp, sử dụng đúng hoặc sai mục đích của Thẻ hoặc việc tiết lộ mã PIN, thông tin Thẻ; (ii) Mọi gian lận và hoặc giả mạo gây ra cho SHB hoặc bất kỳ ĐVCNT nào; (iii) Bất kỳ phương hại nào tới uy tín, hình ảnh và danh tiếng của Chủ Thẻ có liên quan đến việc SHB thu hồi hoặc yêu cầu Chủ Thẻ trả lại hoặc tạm ngừng/ngừng sử dụng Thẻ.
- c) Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng và chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ.
- d) Được quyền ghi nợ vào Tài Khoản Thẻ Tín Dụng giá trị các giao dịch cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
- e) Yêu cầu Chủ Thẻ thanh toán các giao dịch bằng Thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán.
- f) Trường hợp Chủ Thẻ khiếu nại không thực hiện giao dịch, SHB được quyền yêu cầu Chủ Thẻ cam kết và cung cấp bằng chứng chứng minh không thực hiện giao dịch.
- g) Trường hợp Chủ Thẻ không thanh toán đúng hạn cho SHB theo quy định, SHB được quyền tự động tạm khóa, phong tỏa, trích tiền (bao gồm cả gốc và lãi) từ bất kỳ tài khoản nào của Chủ Thẻ mở tại SHB (bao gồm không giới hạn là tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác Chủ Thẻ mở tại bất kỳ đơn vị nào trong hệ thống của SHB. Để làm rõ, các Tài khoản này bao gồm tài khoản của chính Chủ Thẻ và cả tài khoản của doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh do Chủ Thẻ làm chủ). Trường hợp tiền gửi hoặc tiền trong tài khoản không cùng loại với số tiền thu nợ, SHB được tự động quy đổi theo tỷ giá mua chuyển khoản tại thời điểm thu nợ do SHB quy định tại trang thông tin điện tử chính thức của SHB.
- h) Được miễn trừ trách nhiệm đối với những rủi ro liên quan đến các Giao Dịch Thẻ để thanh toán, mua sắm hàng hóa, dịch vụ qua internet, điện thoại hoặc thư tín.
 - i) Được quyền yêu cầu Chủ Thẻ cung cấp các thông tin, các chứng từ liên quan đến các giao dịch được thực hiện bằng Thẻ và/hoặc Chủ Thẻ nhằm xác minh tính hợp pháp của các giao dịch này và/hoặc các thông tin khác của Chủ Thẻ phục vụ cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật.
 - j) Được quyền cung cấp thông tin của Chủ Thẻ và thông tin các Giao Dịch Thẻ theo thỏa thuận cung cấp thông tin của Hợp đồng và Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
 - k) Được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ Thẻ không được SHB/TCTQT giải quyết theo quy định của các tổ chức này.
 - l) Được quyền từ chối cung cấp các thông tin khi Chủ Thẻ yêu cầu tại quầy giao dịch của SHB hoặc qua Kênh Hotline 24/7 như số Thẻ, số CVC2/CVV2, thời hạn hiệu lực của Thẻ để tránh rủi ro trong trường hợp bị đánh cắp Thẻ.
- m) Thông báo về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mãi của SHB, cảnh báo các rủi ro khi thực hiện Dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng Dịch vụ tới Chủ Thẻ theo cách thức mà SHB cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn, email, kênh Ngân hàng điện tử, thông báo trên website, ...)
- n) Sau 90 ngày kể từ ngày đóng Thẻ nếu Chủ Thẻ không có yêu cầu nhận số tiền dư có trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng (nếu có) tại Trung tâm kinh doanh/Chi nhánh/Phòng giao dịch của SHB bằng văn bản này, Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền cho SHB tự động trích chuyển toàn bộ Số dư có trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng sang Tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ tại SHB mà không cần bất kỳ ủy nhiệm chi hoặc chứng từ nào khác có liên quan. Trường hợp Chủ Thẻ không có tài khoản thanh toán tại SHB, Ngân hàng được quyền chủ động thực hiện xử lý số tiền này.
- o) Các quyền khác của SHB theo quy định pháp luật và Hợp Đồng và Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

2. Nghĩa vụ của SHB

- a) Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán Thẻ, đảm bảo các quyền lợi của Chủ Thẻ, lưu giữ các thông tin của Chủ Thẻ, trừ trường hợp có quy định khác.
- b) Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của các TCTQT.
- c) Theo đề nghị của Chủ Thẻ, SHB hoàn lại cho Chủ Thẻ số tiền còn lại trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng sau khi đã được trích để thực hiện các nghĩa vụ tài chính của Chủ Thẻ tại SHB khi đóng Thẻ.
- d) Thực hiện công khai, minh bạch và thông báo ngay cho Chủ Thẻ về những thay đổi liên quan đến việc sử dụng Thẻ, lãi suất, phí... bằng việc đăng tải các thông tin này tại Trụ sở chính/Trung tâm Kinh doanh/Chi nhánh/Phòng Giao dịch và trên website chính thức của SHB.
- e) Các nghĩa vụ khác của SHB theo quy định pháp luật và Hợp Đồng và Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 20. Trao đổi thông tin và các điều khoản sửa đổi, bổ sung

1. SHB sẽ thông báo cho Chủ Thẻ bằng văn bản hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết tại Trụ sở chính/Trung tâm Kinh doanh/Chi nhánh/Phòng Giao dịch hoặc trang thông tin điện tử chính thức của SHB (www.shb.com.vn) hoặc tin nhắn SMS hoặc email hoặc kênh Ngân hàng điện tử hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác do SHB quy định từng thời kỳ về việc sửa đổi Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này (nếu có) và/hoặc các thay đổi liên quan đến Thẻ, phục hồi nghĩa vụ trả nợ, các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của SHB đối với Thẻ. Chủ Thẻ sẽ có một thời hạn nhất định (theo thông báo của SHB) để cân nhắc việc tiếp tục sử dụng Thẻ theo nội dung sửa đổi được thông báo.
2. Chủ Thẻ được coi là đã nhận được thông báo của SHB khi SHB đã thông báo bằng các phương thức nêu tại Khoản 1 Điều này tới địa chỉ, số điện thoại, email của Chủ Thẻ hoặc đã thông báo/niêm yết tại Trụ sở chính/Trung tâm Kinh doanh/Chi nhánh/Phòng Giao dịch hoặc trên website của SHB. SHB không có nghĩa vụ phải xác minh việc Chủ Thẻ đã nhận được các thông báo được SHB gửi tới Chủ Thẻ. Trường hợp Chủ Thẻ có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thông báo cho SHB bằng văn bản; nếu không thông báo thì SHB có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại, email cũ và mặc nhiên coi như Chủ Thẻ đã nhận được thông báo khi SHB thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung thông báo này có giá trị ràng buộc Chủ Thẻ.
3. Chủ Thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của SHB nếu Chủ Thẻ tiếp tục duy trì hạn mức và sử dụng Thẻ sau thời điểm SHB đã thực hiện thông báo.

Điều 21. Chấm dứt giao kết mở và sử dụng Thẻ

1. Giao kết mở và sử dụng Thẻ chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - a) Khi hết thời hạn sử dụng Thẻ mà Chủ Thẻ không tiếp tục được SHB gia hạn Thẻ;
 - b) SHB thực hiện đóng Thẻ theo quy định của SHB/ theo yêu cầu của Chủ Thẻ/cơ quan có thẩm quyền và Chủ Thẻ đã thực hiện mọi nghĩa vụ thanh toán của Chủ Thẻ đối với SHB;
 - c) Một trong hai Bên đơn phương chấm dứt Giao kết mở và sử dụng Thẻ sau khi đã thông báo, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và các thủ tục đối với nhau theo quy định;
 - d) SHB ngừng cung cấp dịch vụ hoặc đơn phương chấm dứt cung cấp dịch vụ trong trường hợp Chủ thẻ vi phạm Hợp Đồng/Đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - e) Theo thỏa thuận của SHB và Chủ Thẻ.
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. SHB và Chủ Thẻ phải hoàn thành nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng/Đề nghị...., Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này trước khi chấm dứt giao kết mở và sử dụng Thẻ, bao gồm cả việc Chủ Thẻ phải thanh toán đầy đủ các khoản phí phát sinh từ việc SHB thực hiện cung cấp dịch vụ cho Chủ Thẻ.

Điều 22. Giải quyết tranh chấp

1. Các giao dịch, vấn đề liên quan đến Thẻ được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ quốc tế của các TCTQT và SHB.

2. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trường hợp hoà giải không thành hoặc các bên không tiến hành thương lượng, hoà giải thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Thông báo của Chủ Thẻ gửi đến SHB chỉ được xem là hợp lệ khi có xác nhận của SHB.
2. Bất kỳ nội dung nào không được quy định trong Hợp Đồng này thì sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Các bên thống nhất thực hiện theo đúng Hợp Đồng và Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung, các cam kết, thỏa thuận khác (nếu có). Trường hợp bất kỳ nội dung nào trong Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung mâu thuẫn với nội dung Hợp Đồng thì nội dung tại Hợp Đồng được ưu tiên áp dụng. Trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này bị vô hiệu theo phán quyết của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực với Các Bên.
4. Trường hợp mở thẻ qua App SHB, bằng việc đăng ký mở Thẻ theo phương thức Online, Chủ Thẻ xác nhận và đồng ý rằng:
 - a) Tại thời điểm đăng ký, Chủ Thẻ đủ năng lực hành vi dân sự để tham gia giao dịch.
 - b) Chủ Thẻ đã được SHB cung cấp đầy đủ các thông tin trước khi ký Hợp Đồng, bao gồm đầy đủ các thông tin về: Hạn Mức Thẻ; Lãi suất và Phí; Phương thức thanh toán Dư Nợ, ... và các thông tin khác liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng. Chủ Thẻ đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các nội dung tại Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung và Hợp Đồng cũng như đã hiểu phương thức giao dịch vay online của SHB trước khi thực hiện.
 - c) Sau khi Chủ Thẻ được SHB chấp nhận phát hành Thẻ, SHB sẽ gửi một bản Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung và một bản Hợp Đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế SHB qua email đã được Chủ Thẻ đăng ký với SHB (nếu có) để Chủ Thẻ được biết và thực hiện theo đúng các nội dung Chủ Thẻ đã thực hiện giao kết với SHB thông qua phương thức Online. Trường hợp Chủ Thẻ không có email, Chủ Thẻ đồng ý rằng Chủ Thẻ đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các nội dung tại Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung và Hợp Đồng đã được Chủ Thẻ xác nhận đồng ý bằng phương thức online mà không cần SHB gửi bất kỳ hình thức xác nhận lại nào.
 - d) Khách hàng đã được SHB cung cấp đầy đủ và đã đọc, hiểu, đồng ý với nội dung bản “Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (Áp dụng cho Khách hàng cá nhân)” được đăng tải trên website (địa chỉ: www.shb.com.vn) và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của SHB. SHB được quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, nội dung nào của Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân này. Khách hàng kết sẽ thực hiện cập nhật thông tin Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân này thường xuyên trên trang điện tử chính thức của SHB và/hoặc các kênh cung cấp dịch vụ của SHB
 - e) Chủ Thẻ tự chịu mọi rủi ro cũng như có trách nhiệm trong quá trình sử dụng Thẻ trong trường hợp điện thoại hoặc phần mềm giao dịch SHB của Chủ Thẻ bị lạm dụng, giả mạo trong mọi trường hợp.
5. Ngôn ngữ sử dụng trong Hợp Đồng, Bản Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản, tài liệu khác có liên quan giữa SHB và Chủ Thẻ là tiếng Việt. Trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài kèm theo bản tiếng Việt, tuy nhiên khi có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì các bên áp dụng theo bản tiếng Việt.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI